

TS. Trương Thu Hà
Khoa Kinh Tế Phát Triển
Đại học Kinh tế - ĐHQGHN
Email: truongha@vnu.edu.com

Môn học Kinh tế công cộng Chương III

Chương 3: Chi tiêu công cộng

- 3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng
- 3.2. Lý thuyết về hiệu quả chi tiêu Công cộng
- 3.3. Phân tích chi tiêu Công cộng

Nội dung chi tiết chương 3

- 3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng (BĐĐ, 2018);
 - 3.1.1. Khái niệm
 - 3.1.2. Các hình thức phân loại chi tiêu công cộng
 - 3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng
 - 3.1.4. Vấn đề chi tiêu công cộng và sản xuất/cung cấp HH/DV công
- 3.2. Lý thuyết về hiệu quả chi tiêu Công cộng (186-193, Stiglitz, 95); BĐĐ, 2018);
 - 3.2.1. Quy mô chi tiêu (quy mô tối ưu)
 - 3.2.2. Chức năng chi tiêu (HHC thuần túy/không thuần túy)
 - 3.2.3. Thứ tự ưu tiên của dự án chi tiêu công cộng
 - 3.2.4. Phân cấp chi tiêu công cộng
- 3.3. Phân tích chi tiêu Công cộng
 - 3.3.1. Một số phương pháp phân tích chi tiêu công cộng
 - 3.3.2. CBA của dự án chi tiêu công cộng (M. Trebilcock et.al, 2007);

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.1. Khái niệm

- Chi tiêu công cộng (public expenditure) là giá trị của các hàng hoá và dịch vụ mà nhà nước và các đơn vị trực thuộc nhà nước mua vào.
- Chi tiêu công cộng nhằm thực hiện chức năng cơ bản của NN:
 - Duy trì khuôn khổ pháp luật và xã hội
 - Đảm bảo sự cạnh tranh của thị trường
 - Phân phối lại thu nhập
 - Cung cấp các hàng hoá và dịch vụ công
 - Điều chỉnh ngoại ứng
 - Ổn định nền kinh tế

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu công cộng

Đặc điểm của Chi tiêu công:

- CTC luôn gắn liền với bộ máy Nhà nước và những nhiệm vụ kinh tế, chính trị và xã hội của Nhà nước;
- CTC được thực hiện thông qua các quyết định của CP;
- CTC là nhằm phục vụ lợi ích chung của cộng đồng;
- Các khoản CTC không mang tính hoàn trả trực tiếp (hoặc chi tiêu công mang tính hoàn trả gián tiếp)

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.1. Khái niệm

- Chi ngân sách nhà nước bao gồm các khoản chi phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước; chi trả nợ của Nhà nước; chi viện trợ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (Mục 2 Điều 2 Luật NSNN, 2002)

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.2. Phân loại chi tiêu công cộng

- Chi thường xuyên và chi đầu tư
 - Chi thường xuyên là các khoản chi tiêu bằng tiền cho hệ thống hành chính, dân sự. Các khoản chi này phát sinh thường niên.
 - Chi đầu tư: là các khoản chi không có tính thường niên, là tài sản hoặc thiết bị lâu bền.
- Chi thanh toán chuyển khoản và chi hàng hoá dịch vụ
 - Chi thanh toán chuyển khoản: là những khoản chi không mang tính trao đổi tương xứng giữa các nguồn lực thật sự hoặc để có được những hàng hoá, dịch vụ mà chính phủ cần sử dụng.
 - Chi hàng hoá dịch vụ: là khoản chi cho việc chính phủ mua hoặc sử dụng các hàng hoá, dịch vụ cụ thể.
- Chi phát triển và chi khác
 - Chi phát triển: là những khoản chi tiêu công của CP nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng.
 - Chi không vì mục tiêu phát triển

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.2. Phân loại chi tiêu công cộng

Phân loại theo Luật Ngân sách Nhà nước 2015

● Chi ngân sách nhà nước bao gồm:

- a) Chi đầu tư phát triển;
- b) Chi dự trữ quốc gia;
- c) Chi thường xuyên;
- d) Chi trả nợ lãi;
- đ) Chi viện trợ;
- e) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.2. Phân loại chi tiêu công cộng

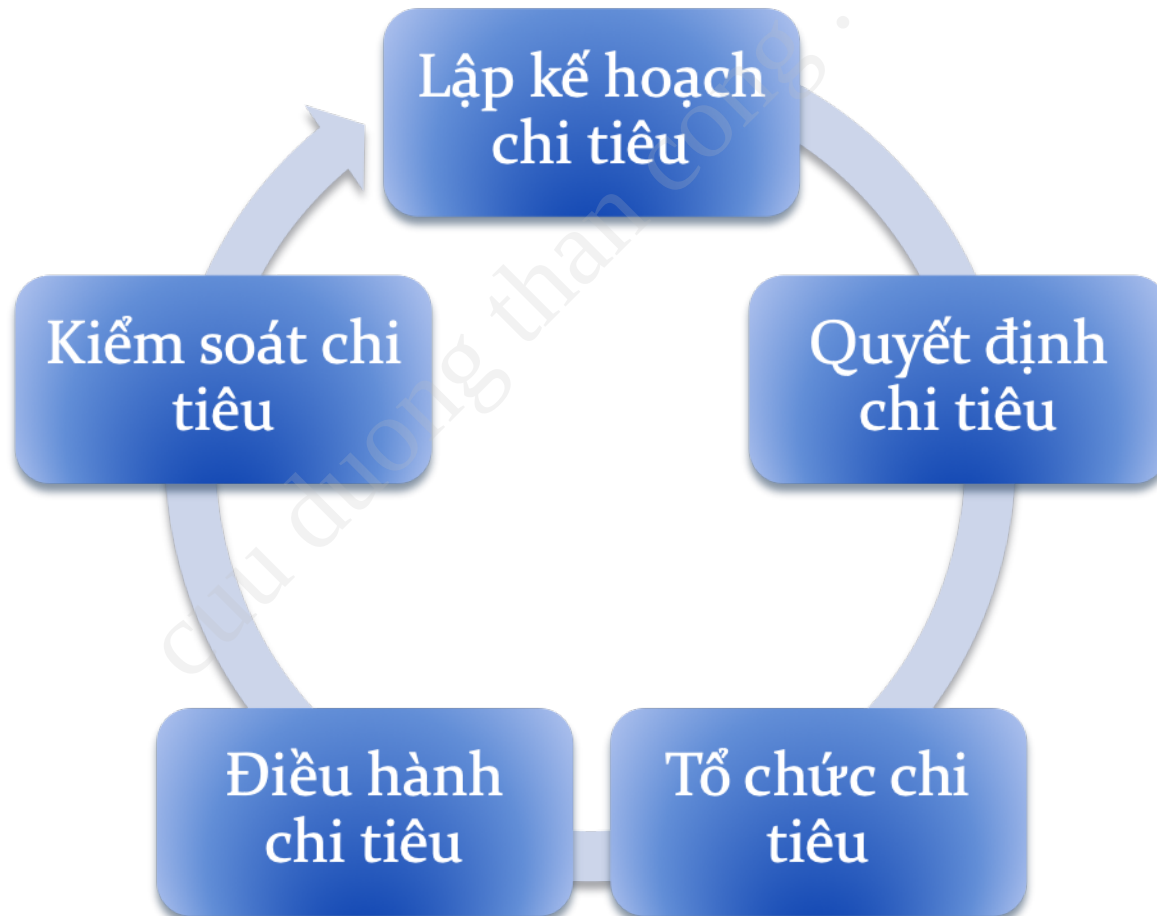
Phân loại theo Cục Thống Kế Liên Hợp Quốc (COFOG)

1. Các dịch vụ công chung
2. Quốc phòng
3. An ninh trật tự công cộng
4. Các vấn đề kinh tế
5. Bảo vệ môi trường
6. Nhà ở và tiện nghi cộng đồng
7. Y tế
8. Giải trí, văn hóa và tôn giáo
9. Giáo dục
10. Bảo trợ xã hội

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

Quy trình quản lý chi tiêu công



3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

Quy trình quản lý chi tiêu công

- Lập kế hoạch: do nguồn lực có hạn, mỗi CP đều phải có kế hoạch sử dụng hợp lý nguồn lực để đạt được các mục tiêu cốt yếu đặt ra trong mỗi giai đoạn.
- Quyết định chi tiêu: dựa trên kế hoạch, CP thông qua các bộ phận chức năng tính toán để ra các quyết định CTC cụ thể.
- Tổ chức chi tiêu: tiến hành chi tiêu từ các quỹ tiền tệ của CP
- Điều hành chi tiêu: là quá trình điều tiết các hoạt động chi tiêu thông qua các quy định pháp luật
- Kiểm soát chi tiêu: xem xét quá trình chi tiêu có tuân thủ các yêu cầu đề ra không và đánh giá kết quả chi tiêu thông qua các hoạt động theo dõi, giám sát và kiểm tra

3.1. Khái niệm và phân loại chỉ tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chỉ tiêu công cộng

Quyết định chỉ tiêu công vs. Quy trình quản lý chỉ tiêu công

- Quyết định chỉ tiêu công: thể hiện ý đồ của CP về việc phải làm gì và đề xuất các giải pháp để thực hiện, trả lời câu hỏi: “làm gì?” (thể hiện qua quá trình lập ngân sách NN)
- Quy trình quản lý chỉ tiêu công: các cách thức cụ thể để triển khai các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu đề ra, trả lời câu hỏi: “làm như thế nào?”

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

- Lập ngân sách CTC là một công cụ quản lý nhằm phân bổ nguồn lực ngân sách có hạn của đất nước và bảo đảm việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực này.
- Ngân sách là một kế hoạch về những gì chính phủ định làm trong năm ngân sách, đề xuất các nguồn lực và việc sd các nguồn lực => là công cụ tiềm năng nhất để CP thực hiện các CS

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

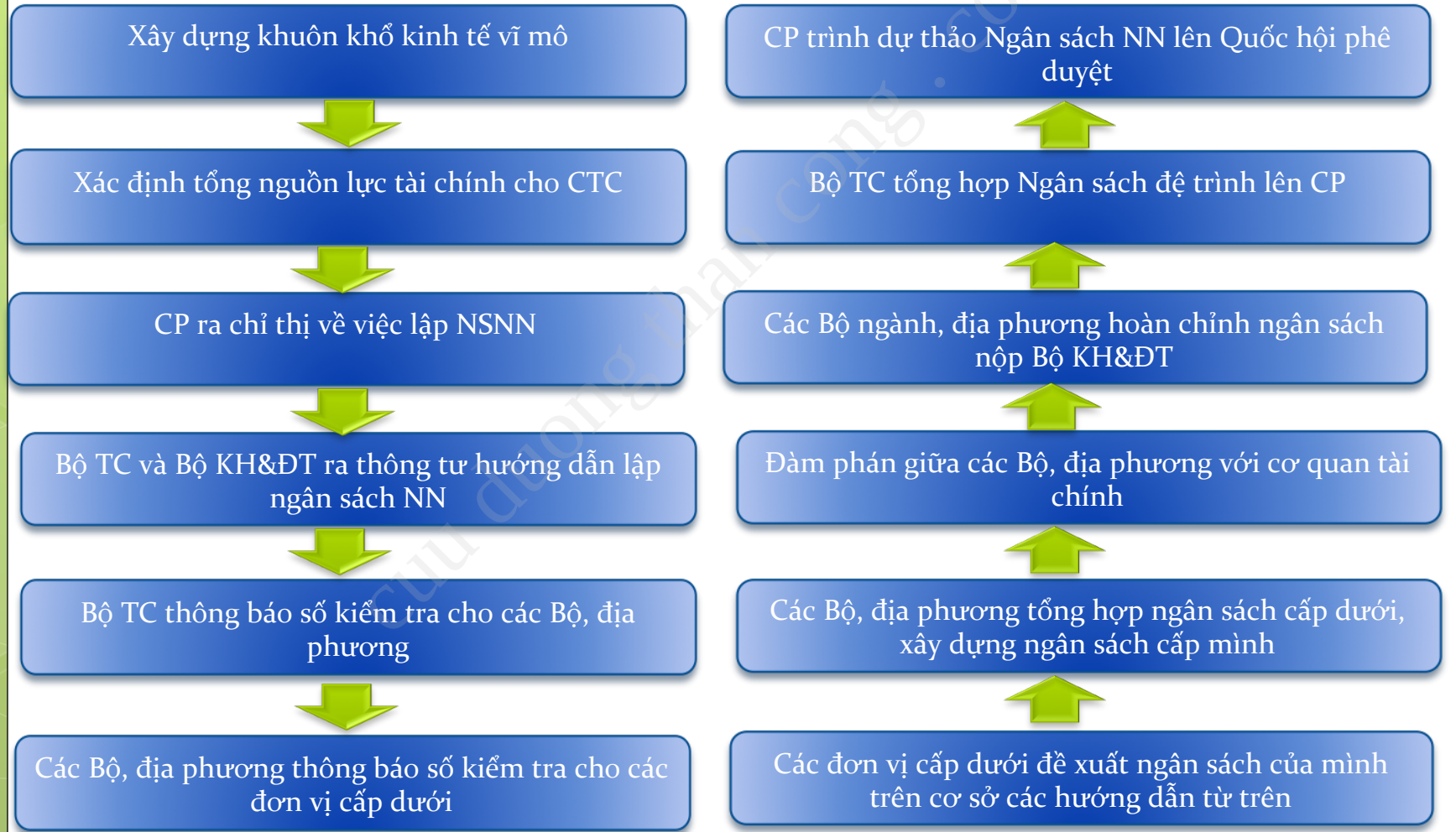
3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

Nguyên tắc trong lập ngân sách NN:

- Nguyên tắc ngân sách nhất niên: Quốc hội biểu quyết ngân sách 1 lần và dự toán ngân sách được lập ra cho nhiệm vụ chi tiêu trong năm ngân sách
- Nguyên tắc 1 văn kiện duy nhất: tất cả các nguồn thu chi của NN đều phải được trình bày trong 1 văn bản trình Quốc hội thông qua
- Nguyên tắc 1 quỹ ngân sách duy nhất:
 - Quy tắc không bù trừ: không được phép lấy khoản này trừ đi hoặc thêm vào khoản khác
 - Quy tắc không phân bổ: phần thu và chi phải lập thành 2 phần độc lập

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

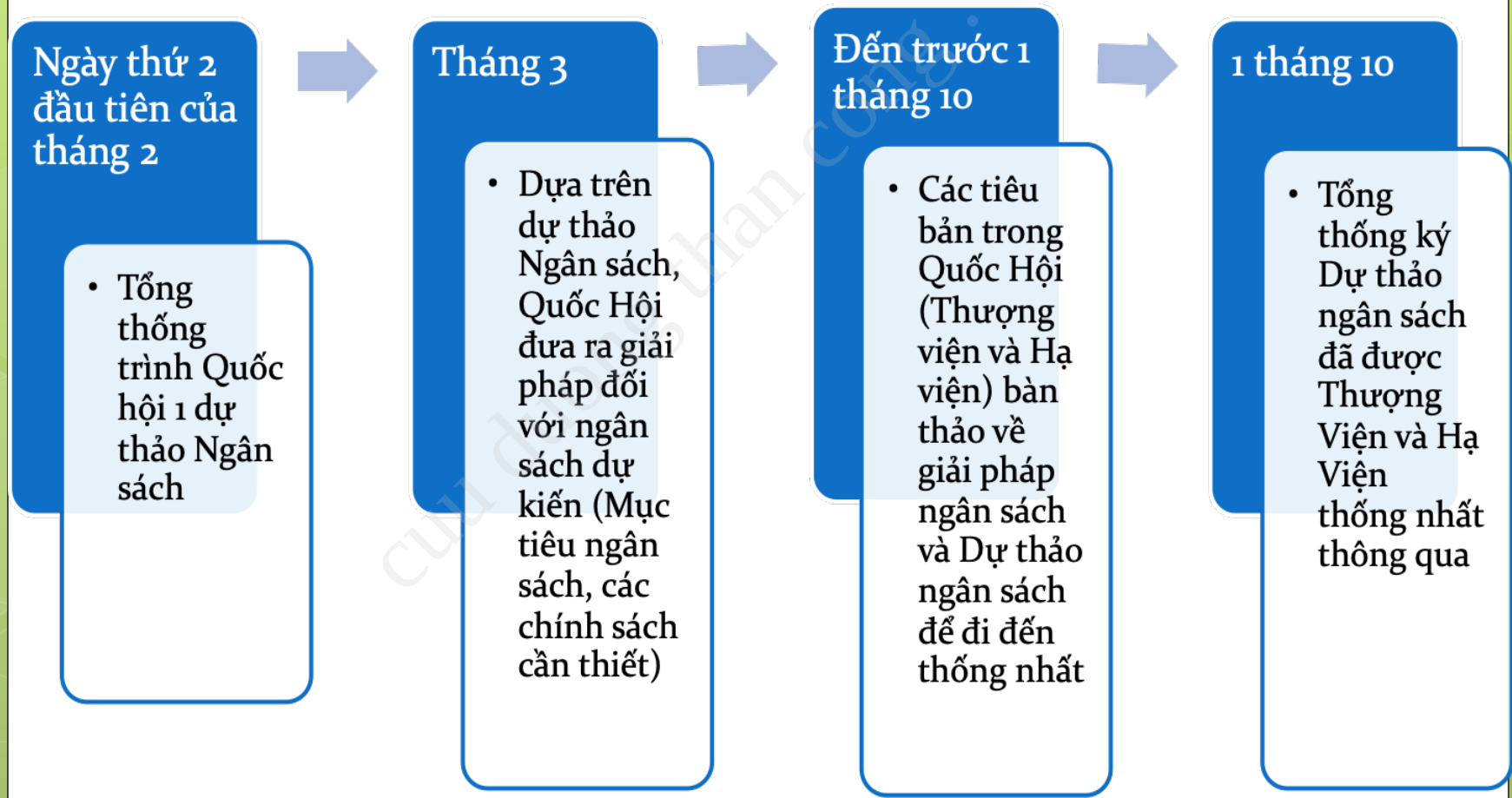
3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng



3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

Ví dụ về: Quy trình ra quyết định CTC của CP Mỹ



3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

Những mốc thời gian ra quyết định CTC tại Việt Nam:

- Tháng 5/X: Thủ tướng ra chỉ thị xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm sau.
- Tháng 6/X: Bộ TC ra thông tư hướng dẫn lập dự toán NS.
- Tháng 10/X: Dự toán NSNN và phương án phân bổ NSTW gửi đến đại biểu Quốc hội.
- Trước 15/11/X: Quốc hội quyết định dự toán NSNN và phương án phân bổ NSTư.
- Trước 10/12/X: HĐND cấp tỉnh quyết định dự toán NSĐP và phương án phân bổ NS cấp tỉnh.
- 31/12/X: Hoàn thành phân bổ và giao dự toán.
- Từ 1/1/X+1 đến 31/12/X+1: Chấp hành NS.
- Từ 31/12/X+1: Quyết toán NS.

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

- Quốc hội: Quyết định chi NSNN bao gồm chi NSTW và chi NSĐP, chi tiết theo các lĩnh vực chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ và viện trợ. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, quyết định mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ...
- Chính phủ: Quyết định giao nhiệm vụ chi cho các cơ quan trực thuộc CP, quyết định giao nhiệm vụ chi cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Quyết định nguyên tắc bố trí và chỉ đạo thực hiện dự toán ngân sách địa phương, quy định hoặc phân cấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định các mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN để làm căn cứ xây dựng, phân bổ và quản lý ngân sách
- HĐND các cấp: Quyết định dự toán chi ngân sách, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình và mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.3. Quy trình ra quyết định chi tiêu công cộng

- UBND các cấp: Lập dự toán ngân sách địa phương, quyết định giao nhiệm vụ cho các cơ quan trực thuộc quyết định giao nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp dưới, quy định nguyên tắc bố trí và chỉ đạo thực hiện dự toán ngân sách địa phương đối với một số lĩnh vực chi của HĐND quyết định
- Các đơn vị sử dụng ngân sách: Tổ chức lập và thực hiện dự toán chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý, chi đúng mục đích, đúng đối tượng và tiết kiệm, các đơn vị sự nghiệp được quyền chủ động sử dụng nguồn sự nghiệp để phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.4. Chi tiêu công cộng để sản xuất/cung cấp HH/DV công

- Hình thức cung ứng hàng hoá, dịch vụ công
 - Nhà nước cung ứng tài chính và Nhà nước tổ chức cung ứng HH-DVC
 - Khu vực tư cung ứng tài chính và khu vực tư tổ chức cung HH-DVC
 - Nhà nước và khu vực tư nhân cùng liên kết cung ứng tài chính và cung ứng HH-DVC
 - Mô hình “lấp chỗ trống”

3.1. Khái niệm và phân loại chi tiêu Công cộng

3.1.4. Chi tiêu công cộng để sản xuất/cung cấp HH/DV công

- Sản xuất công cộng và bộ máy hành chính
 - Quy định rõ các loại HH-DVC; tính chất và tầm quan trọng của từng dịch vụ căn cứ vào thực trạng, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nền kinh tế, xã hội.
 - Nhà nước chỉ làm những việc mà chủ thể khác không làm được, không muốn làm hoặc không được phép làm.
 - Nhà nước quản lý hoạt động cung ứng HH-DVC bằng pháp luật.
 - Nhà nước có cơ chế trợ cấp, hỗ trợ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết yếu nhưng ít hoặc không có khả năng thu lợi nhuận.
 - Thực hiện cung ứng ở nhiều cấp độ khác nhau trong tiến trình xã hội hoá hoạt động cung ứng HH-DVC.